

Số: 144/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Kè, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn V thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn V thống nhất khai hai người con chung là Võ Thị Thúy H, sinh ngày 27/9/2000 và Võ Thị Yến N, sinh ngày 09/5/2003 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn V thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Võ Văn V thống nhất khai không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị U tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008628 ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè. Chị Nguyễn Thị U được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thành Tú